

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2026-2030

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2021 – 2025

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, trong điều kiện có những thuận lợi cơ bản như: Tình hình chính trị - xã hội ổn định; những thành tựu phát triển của các giai đoạn trước đã tạo nền tảng vững chắc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội,... Song còn gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 kéo dài đến năm 2022, tình hình xung đột Nga - Ukraina và một số nước trong khu vực ngày càng leo thang đã tác động trực tiếp đến nhiều mặt của đời sống xã hội, sản xuất kinh doanh bị đình trệ, nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội bị ảnh hưởng lớn; ảnh hưởng dịch tả lợn Châu Phi đã làm ngành chăn nuôi suy giảm; bên cạnh đó biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết, thiên tai diễn biến bất thường gây thiệt hại đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Trước những thách thức đó, Hệ thống chính trị của xã đã quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời dưới sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả của Huyện ủy, UBND huyện, sự giám sát chặt chẽ của HĐND xã; phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm phấn đấu của nhân dân, các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức của xã nên đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: Kinh tế xã hội ngày càng phát triển, quốc phòng – an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố, kết cấu hạ tầng được đầu tư nâng cấp, diện mạo nông thôn ngày càng khởi sắc.

I. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế

1. Những kết quả đạt được.

- Kinh tế của xã tiếp tục phát triển ổn định, tổng giá trị sản xuất bình quân hàng năm 10,3%; trong đó: Nông nghiệp tăng: 3,01 %; Tiểu thủ công nghiệp -

Xây dựng tăng 7,6 % và dịch vụ tăng: 15,6 %. Cơ cấu giá trị sản xuất các ngành: Nông nghiệp 11,6 % (KH 9,8%); Tiểu thủ công nghiệp – xây dựng 54 % (KH 51,3%) và dịch vụ 34,4 % (KH 38,6%); Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 ước đạt 63 triệu đồng (KH 60 triệu đồng); Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2023 còn 2,06%.

1.1 Phát triển nông nghiệp ổn định là nền tảng quan trọng cho sự phát triển chung của xã

- Đối với trồng trọt:

Bình quân tổng diện tích gieo trồng hàng năm (2020-2023) đạt 1143,05ha; trong đó diện tích lúa ổn định khoảng 775 ha, tỷ lệ sử dụng giống lúa xác nhận đạt 98%; năng suất lúa bình quân (giai đoạn 2020-2023) đạt 62,3 tạ/ha (năm 2022 năng suất lúa bình quân đạt thấp 49,4 tạ/ha, nguyên nhân do lũ trái mùa). Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm 4866 tấn, đến năm 2023 giá trị sản phẩm thu được trên một ha canh tác 93,6 triệu đồng (tăng 5,4 triệu đồng/ha so với năm 2020). Thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Đã hình thành được 01 mô hình sản xuất theo hướng Công nghệ cao cho sản phẩm nấm Linh chi, Sở Nông nghiệp cấp mã vùng trồng cho 17,79ha lạc tại khu vực Phú Hoà, HTX Phú Thuận tiếp tục liên kết, thu mua lúa chất lượng cao cho nông dân với diện tích 12ha; Tiếp tục duy trì mô hình “cánh đồng lớn” với diện tích 20ha tại xứ đồng Rột -Thuê Phú Hoà.

Tập trung hỗ trợ các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả theo Luật nhất là về hệ thống kênh mương, GTND (trong đó 01 hợp tác xã được thành lập mới); Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được tập trung chỉ đạo thực hiện, đến năm 2024 đã có 3 sản phẩm được đánh giá, xếp hạng OCOP, theo đánh giá của huyện, Quảng Phú là một trong số các đơn vị dẫn đầu về Chương trình OCOP.

- Đối với chăn nuôi:

Giai đoạn 2020-2024, ngành chăn nuôi gặp khó khăn do giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng cao, giá đầu ra thiếu ổn định, ngoài ra hậu dịch tả lợn Châu phi diễn biến phức tạp nên tổng đàn lợn giảm mạnh. Tính đến năm 2023 đàn lợn 442 con (trong đó 224 lợn nái) giảm hơn 4500 con so với năm 2015; tổng đàn gia cầm bình quân hàng năm trên 80.000 con; tổng đàn trâu, bò: 196 con, dê 72 con. Riêng 02 mô hình chăn nuôi lợn theo hướng hữu cơ liên kết với Quế lâm tiếp tục duy trì. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên chưa mang lại hiệu quả (Qua 02 đợt thả lợn giống nhưng bị chết giữa chừng nên Công ty phải thu hồi lại).

Chất lượng đàn vật nuôi được cải thiện, đã gắn phát triển chăn nuôi với đảm bảo vệ sinh môi trường nhất là việc kiểm soát tình hình dịch bệnh, công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi được thực hiện đảm bảo.

- Đối với thủy sản:

Tình hình nuôi cá lồng bè trên sông Bồ phát triển ổn định và mang lại hiệu quả kinh tế cao, hiện toàn xã có 301 lồng/bè các loại, tăng 168 lồng, bè so

với năm 2015, sản lượng cá bình quân hàng năm đạt 296 tấn. Năm năm qua, ngoài một số mô hình được nhà nước hỗ trợ, nhân dân cũng đã chủ động đưa một số giống thủy sản có giá trị cao vào nuôi như nuôi cá leo, cá chình; đến nay đã hình thành 3 Tổ hợp tác nuôi cá lồng bè thôn Hà Cảng, Hạ lang và Bác Vọng Đông có 108 thành viên tham gia.

Toàn xã hiện có 5,8 ha cá hồ, bà con chủ yếu ương cá giống trăm cỏ để bán tăng thu nhập ổn định cho người nông dân.

Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp giai đoạn 2020-2024 đạt 536,1 tỷ đồng, tăng 70,5 tỷ đồng so với nhiệm kỳ trước.

1.2. Tiêu thủ công nghiệp và xây dựng tăng trưởng khá, góp phần tạo việc làm, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Các loại hình kinh doanh, sản xuất như đan lát, xây dựng, mộc dân dụng, thức ăn gia súc... vẫn duy trì được mức độ tăng trưởng khá; sản phẩm có lợi thế cạnh tranh như đan lát mây tre đan truyền thống, mộc mỹ nghệ của cơ sở Thủy Phương phát triển; hiện tại trên địa bàn có 02 cơ sở ốp đá hoa cương góp phần tăng thu nhập cho nhân dân.

Hoạt động xây dựng phát triển, toàn xã có 13 Công ty, doanh nghiệp, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực xây dựng đã thu hút và tạo việc làm cho 450 lao động, hàng năm doanh thu trên 50 tỷ đồng; góp phần đáng kể tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương, nâng cao tiêu chí thu nhập trong xây dựng nông thôn mới của xã trong những năm qua.

Tổng giá trị ngành tiêu thủ công nghiệp – xây dựng – làng nghề trong 05 năm đạt 1.534,3 tỷ đồng, tăng 1.062,5 tỷ đồng so với nhiệm kỳ trước.

1.3. Phát triển các loại hình Thương mại, dịch vụ:

Các loại hình thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sản xuất, kinh doanh, khu dịch vụ Hạ Lang từng bước phát triển, dịch vụ bán lẻ hàng hóa hàng năm tăng; Hạ tầng khu vực chợ Quảng Phú, khu dịch vụ ven sông Bồ được đầu tư tạo điều kiện trao đổi, giao lưu hàng hoá, thúc đẩy phát triển các ngành sản xuất, góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn; Dịch vụ vận tải có bước phát triển, đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa và đi lại của nhân dân, các dịch vụ có giá trị gia tăng cao như vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp, thức ăn gia súc, đồ gỗ gia dụng và một số dịch vụ khác hoạt động có hiệu quả.

Tổng giá trị ngành dịch vụ 05 năm đạt 1.548,1 tỷ đồng, tăng 852,4 tỷ đồng so với nhiệm kỳ trước.

1.4. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và xây dựng kết cấu hạ tầng được đồng bộ :

Đã hoàn thành Quy hoạch chung xã Quảng Phú đến năm 2035 trên cơ sở nhiệm vụ Quy hoạch đã được UBND huyện phê duyệt. Qua đó, đã tiếp nhận các nguồn đầu tư, hỗ trợ của cấp trên để thực hiện 1 số dự án quan trọng, hoàn thiện hạ tầng cơ sở phục vụ cho yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của xã.

- Hạ tầng giao thông: trong giai đoạn 2020-2024, đã hoàn thành và đưa vào sử dụng tuyến đường mở rộng, nâng cấp, điện chiếu sáng đường trước

UBND xã tổng mức đầu tư 5,9 tỷ đồng; tuyến đường Bao La Hà Cảng tổng mức đầu tư 2,5 tỷ đồng; Hạ tầng khu dịch vụ ven sông Bò; đường Nội thị từ Nho Lâm đến đường Tỉnh lộ 19B; Hỗ trợ cát, đá để các thôn bê tông trực đường chính với số tiền 1,2 tỷ đồng.... Ngoài ra, đã xây dựng và nâng cấp nhiều tuyến đường giao thông nội đồng nhằm phục vụ việc đi lại của nhân dân.

- Về hệ thống thủy lợi, đề kè: Tranh thủ đầu tư của cấp trên đã hoàn thiện hệ thống kè chống sạt lở ven sông Bò đoạn qua thôn Hạ Lang, Hà Cảng; Kè chống sạt lở hói Nam Phù Nho Lâm để đảm bảo không bị sạt sỡ vào mùa mưa lũ. Hoàn thiện và nâng cấp gần 3km kênh mương thủy lợi trên địa bàn phục vụ điều kiện sản xuất cho nhân dân.

Tổng mức đầu tư toàn xã hội từ năm 2020-2024 là 490 tỷ đồng, tăng 22,5% so với kế hoạch.

1.5. Về phát triển các thành phần kinh tế.

Kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển, kinh tế tập thể được duy trì và từng bước đổi mới. HTX nông nghiệp Phú Hòa hoạt động đảm bảo theo quy định của luật HTX, hoạt động kinh doanh dịch vụ có sự chuyển biến tích cực. Doanh thu bình quân hàng năm của các HTX nông nghiệp đạt 2 tỷ đồng. Riêng HTX Mây tre đan Bao La doanh thu bình quân đạt trên 5 tỷ đồng/năm.

HTX mây tre đan Bao La hoạt động có hiệu quả, thu hút được nhiều xã viên góp vốn, giải quyết việc làm thường xuyên cho 90 lao động; bình quân ngày công hiện nay từ 140.000- 160. 000 đồng/ ngày. Tiếp tục được hỗ trợ chỉnh trang khuôn viên HTX nhằm hướng đến phát triển mạnh các dịch vụ du lịch.

Kinh tế hộ gia đình phát triển khá, từng bước khẳng định vai trò tự chủ trong sản xuất - kinh doanh, góp phần quan trọng thúc đẩy sản xuất, giải quyết việc làm và tăng sản phẩm xã hội.

1.6. Gắn phát triển kinh tế với bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Tập trung chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai. Có kế hoạch điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm của xã. Phối hợp với cấp trên để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Hoàn thành quy hoạch, phân lô bán đấu giá quyền sử dụng đất các năm 2020-2025; đồng thời tích cực chuẩn bị quỹ đất phát triển giai đoạn 2026-2030. Cụ thể, từ năm 2020- 2025, toàn xã đã thu hồi 2,31ha đất để phục vụ xây dựng các công trình phát triển sản xuất và dân sinh.

Công tác quản lý môi trường được quan tâm, từng bước thực hiện các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, xử lý khắc phục ô nhiễm trong sản xuất, chăn nuôi; công tác tuyên truyền và kiểm tra thực hiện cam kết bảo vệ môi trường được thực hiện. Đã vận động di dời một số chuồng trại chăn nuôi trâu bò trong khu dân cư ra các điểm quy hoạch tập trung của thôn. Tuyên truyền vận động nhân dân tổ chức phân loại rác thải để bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; trong đó đã tổ chức phát động, vận động toàn dân ra quân thực hiện Đề án “Ngày Chủ nhật xanh”; Đồng thời, đẩy mạnh kiểm tra thực hiện cam kết bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; kiểm tra, xử lý

các đối tượng vi phạm các quy định của nhà nước về khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn.

Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các tổ chức hội đoàn và toàn thể nhân dân. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

1.6. Chương trình xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu:

a) Kết quả xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao

Trên cơ sở các nhiệm vụ, tiêu chí xây dựng NTM nâng cao Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới xã đã tập trung rà soát 19 tiêu chí, phân công cụ thể cho cán bộ công chức phụ trách các tiêu chí, chuẩn bị các hồ sơ chứng minh có liên quan tập trung cho các tiêu chí khó như tiêu chí Y tế, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế, tiêu chí thu nhập của người dân, các tiêu chí về văn hóa như các thiết chế văn hóa, cơ sở vật chất, cảnh quan Môi trường, nhà ở dân cư vv... qua thẩm tra của cấp trên, đến nay xã đã đạt được 17/19 tiêu chí còn 2 tiêu chí chưa đạt là: Tiêu chí Giáo dục và tiêu chí Quốc phòng- An ninh.

Trong giai đoạn từ 2021-2024 toàn xã đã huy động được 274,363 tỷ đồng. Trong đó Ngân sách cấp trên hỗ trợ 41,608 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 15,1%, ngân sách xã 10,214 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 3,7%; Nhân dân đầu tư xã hội hóa phục vụ sản xuất và dân sinh như ngày công lao động, hiến đất, cây cối, các loại giá trị khác với tổng kinh phí là: 222,541 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 81,1%.

Phong trào ngày chủ nhật xanh đã góp phần rất lớn trong việc nâng cao chất lượng xã nông thôn mới, nhận thức của người dân được cao hơn, tạo khí thế thi đua giữa các thôn, các xóm, đến nay cảnh quan môi trường đã sạch đẹp, thông thoáng hơn, một số thôn đã có dáng dấp của nông thôn mới kiểu mẫu, có nhiều vườn mẫu, đường giao thông các xóm được bê tông và đảm bảo theo quy hoạch. Thu nhập bình quân đầu người được nâng lên, cơ sở hạ tầng văn hóa được nâng cấp và hoàn thiện hơn.

b) Kết quả xây dựng thôn Nông thôn mới kiểu mẫu

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các thôn Căn cứ Quyết định số 3269/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025 để triển khai thực hiện, UBND xã tiến hành rà soát các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu đối với các thôn đăng ký xây dựng thôn kiểu mẫu. Qua rà soát, đến nay thôn Bác Vọng Đông đạt 12/12 tiêu chí; thôn Hà Cảng đạt 10/12 tiêu chí; thôn Bao La-Đức Nhuận, thôn Xuân Tuy và thôn Nghĩa Lộ đạt 9/12 tiêu chí. Đồng thời, thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tổ chức sản xuất; vận động nhân dân chỉnh trang, xanh hóa hệ thống tường rào; dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, tổ chức phát triển kinh tế vườn, trồng cây ăn quả, hoa, rau màu các loại

nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

Ngoài các thôn đang đăng ký xây dựng thôn kiểu mẫu, các thôn còn lại UBND xã thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tổ chức sản xuất; vận động nhân dân chỉnh trang, xanh hóa hệ thống tường rào; dọn dẹp vệ sinh đường làng, ngõ xóm, tổ chức phát triển kinh tế vườn, trồng cây ăn quả, hoa, rau màu các loại nhằm nâng cao thu nhập cho người dân.

Công tác chỉnh trang, cải tạo vườn mẫu được quan tâm, đến nay toàn xã có 24 vườn mẫu. Nhìn chung, việc triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng vườn mẫu bước đầu đã mang lại nguồn thu nhập ổn định cho các hộ gia đình.

1.7. Tài chính ngân sách:

-Thực hiện nghiêm túc luật ngân sách và các quy định của Nhà nước về hoạt động thu, chi ngân sách; thực hành tiết kiệm phân bổ hợp lý nguồn chi, tăng chi cho đầu tư phát triển; tăng cường bồi dưỡng và khai thác các nguồn thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn. Tăng cường quản lý các khoản thu, chi ngân sách đã được giao trong dự toán; kiểm soát chặt chẽ và quán triệt tiết kiệm chi thường xuyên, chi hội nghị; hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán. Triển khai các giải pháp chống thất thu và thu nợ thuế, chỉ đạo tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc kê khai nộp thuế.

- Ước thực hiện thu, chi ngân sách từ năm 2021 đến 2025 trên địa bàn: Ước thu 5 năm: 68,737 tỷ đồng so với dự toán vượt 17,5%; trong đó thu phân chia theo tỷ lệ 26,77 tỷ đồng, thu cố định 3,437 tỷ đồng, thu chuyên nguồn ngân sách 13,269 tỷ đồng, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 25,261 tỷ đồng.

- Ước tổng chi ngân sách 68,737 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 19,557 tỷ đồng, chi thường xuyên 48,511 tỷ đồng, chi dự phòng phí 0,669 tỷ đồng.

2. Về thực hiện nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội

2.1. Lĩnh vực đào tạo nghề, giải quyết việc làm; công tác giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội

Đào tạo, tập huấn nghề và giải quyết việc làm cho lao động là vấn đề chính quyền địa phương quan tâm, Trung tâm học tập cộng đồng xã phối hợp với Hội nông dân, Phụ nữ xã, Đoàn thanh niên tổ chức 12 lớp tập huấn với gần 450 lượt đoàn viên hội viên tham gia về kỹ năng, kiến thức trong chăm sóc cây ăn quả, sản xuất, chăn nuôi.... Phối hợp Trung tâm GDNN-GDTX, trường Cao đẳng nghề Huế (trụ sở tại Huyện Quảng Điền) tuyển dụng lao động tham gia các lớp dạy nghề, đào tạo tay nghề cho lao động, thanh niên nông thôn với khoảng 150 lao động, tạo cho họ có kỹ năng nghề nghiệp tìm kiếm việc làm. Ngoài ra, lao động ở địa phương hiện đang tham gia làm việc ở công ty may Scavi Quảng Điền, Hương Trà, Phong Điền và các công ty khác có gần 600 lao động, số lao động tham gia làm việc ngoài tỉnh là 1.562 lao động, số lao động làm việc ở nước ngoài 125 lao động, trong đó có 52 ở Nhật, 05 lao động ở Hàn Quốc, 07 Đài Loan, số còn lại làm việc các nước khác đem lại nguồn thu nhập

khá cao cho cho bản thân và gia đình. Tỷ lệ lao động qua đào tạo chung: 82,25%, trong đó: Có 44,7% lao động có văn bằng chứng chỉ.

Về giảm nghèo bền vững, hàng năm UBND xã xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể, phân bổ tỷ lệ giảm nghèo cho từng thôn để tổ chức thực hiện. Tham mưu Đảng ủy thành lập BCD giảm nghèo bền vững xã giai đoạn 2022-2025, phân công thành viên phụ trách các thôn rà soát, nắm bắt điều kiện hoàn cảnh của từng hộ gia đình, thẩm định phương án thoát nghèo của từng hộ, tổng hợp nhu cầu gửi UBMTTQVN xã và các đoàn thể lồng ghép các chương trình dự án, tiếp nhận các nguồn hỗ trợ để giúp đỡ các hộ nghèo đã đăng ký thoát nghèo¹, nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo hàng năm đều giảm, cụ thể: Năm 2021 có 130 hộ nghèo (tỷ lệ 4,15%), cận nghèo 197 (tỷ lệ 6.28%); Năm 2022 có 114 hộ nghèo (tỷ lệ 3.63%), cận nghèo 188 (tỷ lệ 5,99%); Năm 2023 có 85 hộ nghèo (tỷ lệ 2,75%), cận nghèo 133 (tỷ lệ 4,31%), đến năm 2024 hộ nghèo còn 63 hộ chiếm tỷ lệ 2,06% (giảm 2,09% so với 2021) số hộ cận nghèo còn 112 hộ, tỷ lệ 3,67% (giảm 2,61% so với năm 2021), tỷ lệ nghèo đa chiều dưới 3%.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân được quan tâm, hoạt động của trung tâm y tế xã ngày càng tốt hơn, tích cực tuyên truyền và thực hiện tốt phòng, chống dịch Covid 19 không để dịch bệnh lây lan; Việc triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 thực hiện khá tốt². Đã tổ chức khám cho 30.037 lượt người và làm tốt công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em. Làm tốt công tác truyền thông dân số hàng năm, tổ chức triển khai đăng ký thực hiện mô hình “cụm dân cư không có người sinh con thứ 3 trở lên đã có 08/10 cụm dân cư, đạt tỷ lệ 80%. Tỷ lệ sinh con thứ 3 hàng năm 15,5%, tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 95%, BHXH tự nguyện đã có trên 300 người tham gia trên 5.631 người trong độ tuổi lao động, chiếm tỷ lệ 5,3%.

Thực hiện tốt công tác chăm lo cho gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng, đã tiếp nhận hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho 10 gia đình chính sách theo Quyết định 22 của Thủ tướng Chính phủ với số tiền 20 triệu đồng /nhà; Đã tổ chức các hoạt động thăm viếng, tặng quà các gia đình chính sách và các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình khó khăn đột

¹ Trong nhiệm kỳ các ban ngành đoàn thể đã quan tâm hỗ trợ: Mặt trận Tổ quốc xã cho 32 hộ nghèo mượn vốn sản xuất tổng số tiền: 210 triệu đồng, Hỗ trợ sửa chữa nhà tạm cho 5 hộ nghèo, xây mới 01 hộ với số tiền 24 triệu đồng, tiếp nhận hỗ trợ của MTTQVN huyện xây mới 01 nhà 50 triệu đồng; Đoàn TNCS.HCM xã đã kết nối tặng 03 mái tôn cho 3 hộ nghèo với tổng số tiền 60.000.000đ, thăm, tặng quà, giúp đỡ hộ nghèo, xây dựng nhà vệ sinh cho hộ nghèovới số tiền 35 triệu đồng; Hội Phụ nữ xã đã hỗ trợ sinh kế, tạo điều kiện vay vốn để phát triển sản xuất, chăn nuôi, 06 hộ nghèo vay với số tiền 280 triệu, 18 hộ cận nghèo vay với số tiền 1,2 tỷ đồng. Hỗ trợ quà thương xuyên cho 2 địa chỉ vì phụ nữ nghèo mỗi tháng 500.000đ/tháng; Hội nông dân xã: Làm tốt công tác hỗ trợ 13 hộ nghèo, 60 hộ cận nghèo vay vốn; UBND xã tiếp nhận hỗ trợ của dự án CRS để lợp 4 mái nhà, trị giá 20 triệu đồng /nhà cho 4 hộ nghèo....Ngoài ra chính quyền địa phương luôn thực hiện đầy đủ đảm bảo các chế độ, chính sách của Nhà nước cho các hộ nghèo, cận nghèo trong các dịp Lễ Tết...UBND xã tiếp nhận sửa chữa mái lợp cho 4 nhà hộ nghèo với 80 triệu đồng và từ xây nhà chống bão cho 02 hộ nghèo từ nguồn của Tỉnh và GCF với 160 triệu đồng.

² Người 18 tuổi trở lên tiêm mũi 2 đạt 99,7%, trẻ em từ 12 đến dưới 18, mũi 1 đạt 87%, mũi 2 tỷ lệ 78%; trẻ em 5 đến dưới 12 tuổi mũi 1 tỷ lệ 95% và mũi 2 tỷ lệ đạt 68%.

xuất, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và người cao tuổi trong dịp Lễ, Tết.....

Việc bảo đảm an sinh xã hội luôn được quan tâm, việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ chế độ BHYT, chế độ mai táng phí, thờ cúng Liệt sĩ cho các đối tượng luôn kịp thời đảm bảo, ngoài ra tiếp nhận hỗ trợ kịp thời và đảm bảo cho các đối tượng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19. Việc xác định mức độ khuyết tật cho các đối tượng đảm bảo khách quan theo quy định, thực hiện nghiêm túc việc xác định lại mức độ khuyết tật và đề nghị cấp trên cho thôi hưởng trên 35 đối tượng.

Về hoạt động của các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp cơ bản theo quy định, các tổ chức đều tuân thủ pháp luật và điều lệ hội, ngoài ra còn tham gia tích cực trong các hoạt động phong trào địa phương. Hội chữ thập đỏ xã đã vận động hơn 350 người tham gia tình nguyện hiến máu.

2.2. Lĩnh vực giáo dục đào tạo, VHTT- TDTT và hoạt động tôn giáo

a) Công tác phát triển giáo dục, khuyến học khuyến tài

Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, nhất là chất lượng mũi nhọn, số học sinh tham gia các cuộc thi học sinh giỏi ngày càng tăng, các cuộc thi, giao lưu đạt nhiều giải cao, như trường THCS ĐHP, Trường TH số 1 luôn nằm tốp nhì của huyện, riêng trường TH số 2 có nhiều tiến bộ năm sau có nhiều em tham gia và đạt kết quả cao hơn năm trước, 02 trường Mầm non tham gia tích cực các hội thi, giao lưu từ giáo viên đến các bé đều đạt kết quả tốt, Kết quả cụ thể:

- Đối với THCS tỷ lệ học sinh giỏi luôn giữ ổn định từ 24 %, học sinh khá tỷ lệ 51%, Trung bình 24,5 %, học sinh yếu chiếm khoảng 0,5% và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%;

- Bậc tiểu học: trường Tiểu học: hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ trên 99 %, tỷ lệ học sinh xuất sắc chiếm từ 33-35%.

- Bậc mầm non: Làm tốt công tác huy động trẻ đến trường đạt chỉ tiêu đề ra nhất là trẻ 5 tuổi đạt 100%, làm tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ nhờ đó tỷ lệ trẻ thể thấp còi và thể nhẹ cân giảm so với năm học trước. Ngoài ra, các trường cũng đã tham gia tích cực các hội thi, giao lưu đạt kết quả đáng khích lệ, phong trào xây dựng trường học xanh – sạch – sáng và xây dựng môi trường An toàn- xanh sạch- đẹp luôn được các trường chú trọng và thực hiện tốt.

Năm học 2021-2022 Trường Mầm non Sao Mai 2 đã tổ chức lễ đón nhận Bằng công nhận Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, nâng tổng số 5/5 trường đạt chuẩn quốc gia, xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2

Hội khuyến học xã đã tiến hành Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 2023-2028, hàng năm làm tốt công tác huy động quỹ khuyến học và làm tốt công phát thưởng với 369 xuất với tổng số tiền là 52.181.000 triệu đồng, các chi hội thôn, các ban khuyến học dòng họ, cơ quan đã phát thưởng 5.609 xuất quà, tổng số

tiền 1.180.974.000 đồng. Hiện nay, toàn xã có 16 Chi hội, trong đó có 10 Chi hội thôn, 5 chi hội trường học, 01 chi hội cơ quan xã Quảng Phú; có 14 Ban Khuyến học dòng họ trên địa bàn xã. Trung tâm HTCĐ phối hợp làm tốt công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục; Tổ chức duy trì lớp xóa mù chữ và GDTTSBC tại thôn Bác Vọng Đông với 15 học viên, Vạn Hạ Lang 10 học viên, hàng năm phối hợp với các đoàn thể xã tổ chức các lớp tập huấn, học nghề ngắn hạn cho đoàn viên, hội viên và nhân dân trong xã.

b) Phát triển VH-TD và du lịch

Các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, trang trí trang hoàng và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thiết thực chào mừng kỷ niệm Ngày thành lập Đảng, đón Tết nguyên đán hàng năm, các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Nổi lên trong nhiệm kỳ qua là công tác tuyên truyền bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026; Các hoạt động tuyên truyền phòng chống dịch Covid-19; Lễ hội “Sóng nước Tam Giang” năm 2022, 2024 và đón nhận quyết định công nhân huyện Quảng Điền đạt chuẩn nông thôn mới, Đại hội Thể dục thể thao các cấp. UBND xã, các thôn, các cơ quan, đơn vị đã lắp đặt hơn 85 biển bảng và hơn 530 câu khẩu hiệu, khoảng hơn 7.000 lượt treo cờ. Hệ thống đài truyền thanh được đầu tư mới với loại hình đài truyền thanh thông minh từ đầu năm 2022 góp phần cho công tác thông tin, tuyên truyền hoạt động có hiệu quả, nhất là trong tuyên truyền các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, thông tin được đưa đến người dân kịp thời.

Công tác quản lý chăm sóc, giữ gìn của các điểm di tích lịch sử văn hoá trên địa bàn xã thường xuyên được quan tâm, nhất là vệ sinh khuôn viên, trồng thêm nhiều cây xanh; Phối hợp với Phòng Văn hoá – Thông tin huyện hàng năm làm tốt việc kiểm kê, kiểm đếm các tài sản tại 03 di tích đảm bảo quy định. Phối hợp Văn hóa - Thông tin 02 huyện Phong Điền, Quảng Điền tổ chức lễ ra mắt công nhận di tích lịch sử cấp tỉnh Khu Lăng mộ Trần Đình Bá tại thôn Phú Lễ. Phối hợp phục dựng tiết mục “Hò Bả trạo” tại 02 thôn Bác Vọng Đông và Bác Vọng Tây và đã biểu diễn tại chương trình nghệ thuật tại Lễ hội “Sóng nước Tam Giang”, Festival Huế năm 2022, Lễ phát động hưởng ứng mùa du lịch biển năm 2023, Lễ hội Festival năm 2024..

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng đi vào chiều sâu và hoạt động có hiệu quả, nhất là trong việc xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và thôn kiểu mẫu; tỉ lệ Gia đình văn hóa hàng năm tăng lên, tỷ lệ gia đình văn hoá đạt trên 98%, có 10/10 đạt chuẩn thôn văn hoá, nhiều thôn đạt thôn văn hoá 7 năm liên tục (Phú Lễ, Nghĩa Lộ, Xuân Tuỳ) đã được UBND xã đề nghị UBND huyện tặng khen năm 2023, 2024.

Hoạt động TDTT ngày càng phát triển sâu rộng từ xã đến thôn, đã tổ chức tốt Đại hội TDTT xã lần thứ VI, năm 2021-2022 Tham gia đầy đủ các môn thi đấu trong chương trình Đại hội TDTT huyện Quảng Điền lần thứ VII năm 2022. Tích cực tham gia các giải thi đấu TDTT do UBND huyện tổ chức đạt nhiều thành tích cao. UBND xã phối hợp với xã đoàn tổ chức giải Bóng đá Mừng Đảng –

mừng Xuân vào dịp đầu năm thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia và ủng hộ, tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân vào tháng 3 hàng năm, phối hợp với Hội Nông dân xã tổ chức thành công giải bóng chuyên, từ đó khơi dậy phong trào TDTT trong mọi tầng lớp nhân dân.

Trong 5 năm qua cùng với sự hỗ trợ của cấp trên đã sửa chữa và xây mới 9/10 nhà văn hoá thôn, 8/10 thôn đã được cấp trên quan tâm hỗ trợ lắp đặt bộ dụng cụ TDTT ngoài trời, hỗ trợ lắp mới 01 bộ âm thanh tại nhà văn hoá thôn Hà Cảng, toàn xã có 07 sân bóng đá, 08 sân bóng chuyên, 05 sân cầu lông. Số Câu lạc bộ VHVN-TDTT ngày càng tăng, đầu năm 2021 có 02 Câu lạc bộ, đến nay tăng lên đến 10 câu lạc bộ trên địa bàn toàn xã

Đã quan tâm đầu tư phát triển các điểm du lịch để góp vào các tour du lịch của huyện, nhất là điểm du lịch trải nghiệm Làng nghề HTX Mây tre đan Bao La số lượt khách đến tham quan ngày càng nhiều.

c) Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo

Tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn cơ bản ổn định, hàng năm tổ chức thăm và tặng quà các chùa, NPĐ trên địa bàn xã qua đó tạo sự gắn kết, thân thiện giữa chính quyền và đồng bào Tôn giáo với phương châm tốt đời - đẹp đạo. Việc xây dựng các công trình phụ trợ luôn được UBND xã quan tâm hướng dẫn xin cấp phép theo đúng quy định.

3. Về quốc phòng, an ninh, nội chính

Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững, góp phần ổn định địa bàn tạo điều kiện cho việc phát triển kinh tế và hoàn thành một số nhiệm vụ quan trọng của xã.

a) Nhiệm vụ Quân sự- Quốc phòng

- Hàng năm thường xuyên duy trì chế độ trực SSCĐ, bảo đảm an toàn địa bàn trong các dịp Lễ, tết, các ngày lễ kỷ niệm và các sự kiện trọng đại của Đảng, Nhà nước và của Dân tộc.

- Đã củng cố, điều chỉnh bổ sung hoàn thiện hệ thống văn kiện chiến đấu của xã như kế hoạch chiến đấu trị an, PCBL giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, kế hoạch phòng chống gây rối bạo loạn, phòng chống cháy nổ, bảo vệ cơ quan và kế hoạch bảo đảm của các ngành mặt trận đoàn thể ...

- Thực hiện tốt công tác tập huấn cán bộ quân sự đầu năm theo kế hoạch của trên, tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch tập huấn cho đội ngũ cán bộ DQTV, kết quả 100% cán bộ Ban chỉ huy quân sự xã, Trung đội trưởng, tiểu đội trưởng cơ động, thôn đội trưởng đều tham gia tập huấn và kết quả cao.

- Tổ chức giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho lực lượng cơ động, DQTV tại chỗ của các thôn, nhìn chung qua các năm đơn vị hoàn thành và được cấp trên đánh giá là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, thành lập ban chỉ đạo diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ xã nhiệm kỳ 2020 – 2025 đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và vũ khí trang bị.

- Xây dựng kế hoạch, lập dự trù kinh phí lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng – An ninh cho đối tượng 4 trên địa bàn toàn xã, với tổng số học viên dự kiến 120 học viên, chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, giáo án bài giảng. Đảm bảo 100% học viên tham gia bồi dưỡng điều hoàn thành chương trình, kế hoạch đề ra.

- Tổ chức tổng kết công tác PCLB-TKCN, phân công thành viên phụ trách địa bàn khi có lụt bão xảy ra. Tổ chức hợp đồng ký gửi hàng hoá, lương thực thực phẩm, nhiên liệu, đồ máy... phục vụ công tác PCBL, trang bị đầy đủ vật chất phương tiện PCBL, vật dụng cần thiết phục vụ sinh hoạt của lực lượng tham gia làm nhiệm vụ.

- Hàng năm tổ chức thống kê, lập danh sách quân nhân dự bị hạng 1, hạng 2 theo quy định. Phối hợp phúc tra quân dự bị động viên Tiểu đoàn 15, Sư đoàn 968 và bổ sung thay thế theo đúng chỉ tiêu trên giao.

- Tổ chức đăng ký độ tuổi 17 và phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân hàng năm đạt 100%, kết quả có 422 thanh niên tham gia đăng ký đạt 100%.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch và sơ khám tuyển NVQS theo đúng quy trình, đúng luật, hàng năm hoàn thành các chỉ tiêu trên giao, cụ thể từ năm 2020-2024 đã tổ chức đưa 63 thanh niên lên đường nhập ngũ; và gặp mặt quân nhân xuất ngũ trở về địa phương là 43 thanh niên, số còn lại đang tại ngũ trong đơn vị.

- Công tác xử phạt thanh niên không chấp hành Luật NVQS: Hàng năm, công tác sơ khám tuyển 22 tiêu chuẩn bằng mắt cho thanh niên trong độ tuổi còn gặp nhiều khó khăn, thanh niên đi làm ăn xa không chấp hành lệnh gọi còn khá nhiều,³ Ban CHQS đã phối hợp với bộ phận Tư pháp xã đã tham mưu cho UBND xã ra Quyết định xử phạt đối với các đối tượng thanh niên vi phạm luật NVQS từ năm 2020 - 2022, cụ thể xử phạt 251/265 thanh niên. UBND xã lập hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định Xử phạt 14 trường hợp.

Tổng số thanh niên niên xử phạt trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là: 265/265 thanh niên vi phạm luật NVQS, nộp vào ngân sách số tiền là 397.700.000đ.

b) Nhiệm vụ An ninh- Trật tự

Tình hình ANTT trên địa bàn xã Quảng Phú cơ bản ổn định, thường xuyên phối hợp với các lực lượng thực hiện kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, nắm tình hình địa bàn và có biện pháp cụ thể nhằm đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là các dịp lễ, Tết, các sự kiện trọng đại của đất nước và các hoạt động quan trọng của địa phương.

Công tác quản lý hành chính được thực hiện một cách có hiệu quả, đã phối hợp với Công an huyện tổ chức cấp Căn cước công dân cho người dân

³ Từ năm 2020 đến nay có 265 trường hợp không chấp hành lệnh gọi khám tuyển NVQS năm 2020 là 131 thanh niên, năm 2021 là 120 thanh niên, năm 2022 - 2023 Theo phân định thẩm quyền xử phạt của cấp huyện Nghị định 37/2022 NĐ-CP, nhắc nhở chưa tiến hành xử phạt, năm 2024 là 14 thanh niên

trong độ tuổi trên địa bàn đạt 98%/KH, đồng thời đã xây dựng kế hoạch triển khai làm sạch dữ liệu dân cư theo Đề án 06 của tỉnh.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, trong đó, đã thành lập, ra mắt các mô hình như mô hình Nhóm Zalo “Nhân dân và cán bộ xã Quảng Phú tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; mô hình “Phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy tại các cơ quan, khu dân cư trên địa bàn xã; mô hình “Camera giám sát an ninh, trật tự trong khu dân cư”;... Thực hiện Đề án 06, đã số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận giải quyết TTHC để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Thành lập và ra mắt mô hình “Tổ liên gia PCCC” với 02 tổ, 15 thành viên; phối hợp với Công an huyện tổ chức tập huấn công tác PCCC cho cán bộ, công chức xã, hỗ trợ các phương tiện PCCC và tổ chức tập huấn cho đội Dân phòng các thôn. Công tác kiểm tra PCCC các cơ sở sản xuất, kinh doanh được quan tâm, trong năm đã lập biên bản cam kết 100% hộ dân cư, kiểm tra 83/83 cơ sở SX, KD trên địa bàn. Công an xã đã trực tiếp phát hiện, xử lý và tham mưu UBND xã xử phạt hành chính 12 vụ/42 đối tượng trên lĩnh vực trật tự xã hội với tổng số tiền phạt là 81.438.000đ; 27 vụ/32 đối tượng với tổng số tiền phạt 55.088.000đ trên lĩnh vực môi trường. Ngoài ra, lực lượng Công an xã còn điều tra, làm rõ, chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện khởi tố 02 vụ/03 đối tượng về hành vi trộm cắp tài sản; 01 vụ/01 đối tượng về hành vi cưỡng dâm và cưỡng đoạt tài sản.

c) Về Nội chính

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm, đã nhận và cấp phát trên 4.000 các tờ gấp tuyên truyền pháp luật do cấp trên cấp phát về cho cá nhân, tổ chức qua Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đăng ký với phòng Tư pháp huyện để phối hợp với hội Luật gia tỉnh tuyên truyền tổ chức tuyên truyền các luật, văn bản mới được ban hành, đặt biệt là Nghị định 37/2022/NĐ-CP ngày 06/6/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu và tập huấn nghiệp vụ hoà giải cho các tổ hoà giải trên địa bàn xã.

Công tác tiếp dân đã bố trí phòng tiếp dân đảm bảo, ngoài việc tiếp dân tại cơ quan, UBND xã hàng năm tổ chức trao đổi, đối thoại với nhân dân trên địa bàn. Nhìn chung công tác tiếp dân trong thời gian qua luôn được quan tâm nên không có những vấn đề nổi cộm.

4. Xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Về cải cách tổ chức bộ máy: UBND xã đã tập trung rà soát nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND xã. Hàng năm rà soát để ban hành, bổ sung, điều chỉnh quy chế làm việc, chương trình công tác của

UBND xã. Tập trung sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định 33/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính Phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố. Đã lập hồ sơ thủ tục nghỉ hưu theo chế độ đối với 02 đồng chí; thực hiện việc sắp xếp vị trí đối với 02 chức danh công chức Địa chính – NN-XD-MT và công chức Tài chính – Kế toán sau khi có quyết định điều động, luân chuyển của UBND huyện.

- Về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức: Hoàn thành xây dựng đề án vị trí việc làm và bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức của xã. Đồng thời bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm và ngạch công chức tương ứng, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí. Chú trọng đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương⁴. Thường xuyên chỉ đạo thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật và đạo đức công vụ góp phần ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, các thủ tục hành chính được đơn giản hóa, việc giải quyết công việc theo cơ chế “một cửa hiện đại” được phát huy hiệu quả. Hàng năm, UBND xã đều ban hành Kế hoạch và tiến hành rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính, qua đó đã kiến nghị rút ngắn thời gian và bãi bỏ các loại giấy tờ không cần thiết, niêm yết công khai đầy đủ quy trình; Thường xuyên duy trì, cải tiến và nâng cao chất lượng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ được tăng cường, từng bước hiện đại hóa nền hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được thực hiện tốt, tỷ lệ gần 35%, kết quả, 3 năm liền xã Quảng Phú nằm trong top 5 xã dẫn đầu toàn huyện về cải cách hành chính và năm 2023 đã vươn lên top xuất sắc của tỉnh.

Để nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết của HĐND xã, trước hết vai trò lãnh đạo định hướng của Thường trực HĐND xã là rất quan trọng, tiếp đến là sự sâu sát thực tế của các Ban HĐND xã trong việc thẩm tra các báo cáo, tờ trình của UBND xã trình mỗi kỳ họp, nhất là nghị quyết về phát triển KT – XH, về phân bổ dự toán NSNN và chi ngân sách địa phương, nghị quyết về chương trình giám sát... đồng thời phát huy vai trò của đại biểu nhân dân trong tham gia thảo luận và chất vấn tại mỗi kỳ họp để làm rõ thêm những vấn đề mà dự thảo nghị quyết đề ra, tạo sự thống nhất và để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

6. Về đánh giá tổng quát

⁴ Trong kỳ đã cử 01 đồng chí tham gia đào tạo Trung cấp chính trị; 02 đồng chí tham gia đào tạo bồi dưỡng lớp Chuyên viên; 04 đồng chí tham gia đào tạo lớp Chuyên viên chính; 04 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức kỹ năng lãnh đạo quản lý, 02 đồng chí tham gia đào tạo Đại học chuyên ngành Quân sự.

Sau 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025, được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo và đầu tư của cấp trên, nhân dân và cán bộ xã Quảng Phú đã phát huy truyền thống đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao. Đa số các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó một số chỉ tiêu đạt cao như: Thu ngân sách nhà nước năm 2023 đạt 19,7 tỷ đồng; Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư thực hiện, nhiều công trình, dự án quan trọng đã hoàn thành và đang triển khai, khi hoàn thành sẽ tạo diện mạo mới, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới; Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử đạt được kết quả tích cực; Tổ chức bộ máy được sắp xếp từng bước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều thành tích mới, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế công nhận Di tích lịch sử cấp tỉnh Lăng mộ và nhà thờ Trần Đình Bá; Tập trung thực hiện quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 và được không chế trong năm 2022; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt, an sinh xã hội được bảo đảm; công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường được quan tâm; Quốc phòng, quân sự địa phương được củng cố, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Ước thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2020-2025)

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH đến năm 2025	Ước thực hiện đến năm 2025	So sánh
1.	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/ người	60	60	Đạt
2.	Giá trị ha canh tác bình quân	Triệu đồng	100	93,6	Chưa đạt
3.	Thu ngân sách địa phương	Tỷ đồng	15	19,7	Vượt 31,33 %
4.	Tổng mức đầu tư toàn xã hội 5 năm	Tỷ đồng	400	490	Vượt 22,5 %
5.	Số vườn mẫu	Vườn	50	27	Chưa đạt
6.	Có trên 5 thôn đạt nông thôn mới kiểu mẫu.	Thôn	>5	02	Chưa đạt
7.	Tỷ lệ người tham gia BHYT tự nguyện	%	95	>95	Đạt

8.	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	80	82,5	Đạt
9.	Hàng năm có 20 người tham gia xuất khẩu lao động	Người	100	125	Đạt
10.	Đến 2025 xã không còn hộ nghèo (trừ các trường hợp BTXH)	Hộ	0	0	Đạt

II. Một số tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số tồn tại khó khăn đó là:

1.1. Do ảnh hưởng của Đại dịch covid-19 và thiên tai nên nên một số nhiệm vụ triển khai còn chậm; Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng, công tác tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản và liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị vẫn còn gặp nhiều khó khăn và một số mô hình triển khai chưa hiệu quả.

1.2. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tuy đã phát triển cả về bề rộng lẫn chiều sâu, song vẫn còn nhiều hạn chế nhất là ý thức chấp hành quy ước thôn văn hóa của nhân dân, tình trạng sinh con thứ 3 vẫn còn nhiều, trong đó số lượng cán bộ, công chức và giáo viên vi phạm vẫn còn.

1.3. Năng lực và trách nhiệm của một số Trưởng thôn còn hạn chế nhất là thực hiện các phong trào của địa phương và nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới.

1.4. Thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp. Cơ sở vật chất tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tuy đã được đầu tư nâng cấp nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử.

1.5. Sự tham gia của người dân trong hưởng ứng các phong trào như ngày Chủ nhật xanh, xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu...chưa cao.

1.6. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai còn hạn chế, việc khai thác cát sạn trái phép tuy có giảm nhưng vẫn còn tiếp diễn.

1.7. Công tác xây dựng xã Nông thôn mới nâng cao và thôn kiểu mẫu còn hạn chế. Đến nay xã chưa được công nhận xã nông thôn mới nâng cao và chưa có thôn nào đạt thôn kiểu mẫu.

2. Nguyên nhân

2.1. Tình hình dịch bệnh Covid-19 tuy đã được khống chế tuy nhiên đã làm ngưng trệ một số hoạt động sản xuất, kinh doanh hoàng hóa, giá cả đất đai giảm mạnh.

2.2. Việc chấp hành quy định về chính sách dân số của một bộ phận Nhân dân và cán bộ, công chức chưa cao.

2.3. Đội ngũ Trưởng thôn tuy có trẻ hoá nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

2.4. Ý thức tham gia các phong trào của một bộ phận cán bộ và nhân dân còn chưa cao, thiếu thường xuyên.

2.5. Việc tham mưu xử lý vi phạm về khai thác và vận chuyển cát còn chưa triệt để, phương tiện, nhân lực phục vụ tuần tra, kiểm tra trên sông còn chưa đảm bảo.

2.6. Trong xây dựng Nông thôn mới nâng cao một số tiêu chí đòi hỏi quá cao trong khi nguồn lực của địa phương khó khăn nên không thực hiện được, nhất là về tiêu chí giáo dục (cơ sở vật chất).

3. Bài học kinh nghiệm

- Kịp thời triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên và vận dụng đúng đắn, sáng tạo các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Bám sát chương trình công tác trong đó thực hiện tốt công tác phân cấp, phân quyền, phân công nhiệm vụ cho cá nhân, cơ quan gắn trách nhiệm cụ thể rõ ràng. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá và rút kinh nghiệm; kịp thời phát hiện chỉ đạo giải quyết những yếu kém, tháo gỡ khó khăn và những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn với làm tốt công tác dân vận chính quyền, làm tốt công tác vận động quần chúng, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của quần chúng nhân dân.

- Phải xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện, từ đó vận dụng sáng tạo, linh hoạt các cơ chế chính sách của Nhà nước phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, tích cực huy động và khai thác có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng gắn với xây dựng NTM nâng cao, đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân

- Nâng cao vai trò phối hợp giữa UBND xã với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy vai trò tham gia giám sát, phản biện, xây dựng Đảng, chính quyền Trong sạch vững mạnh.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRONG 5 NĂM, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Bước vào giai đoạn 2026-2030 trong bối cảnh thế giới và trong nước được dự báo có những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức. Tình hình an ninh thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp, tình hình xung đột căng thẳng giữa Nga và

Ukraina và một số nước trong khu vực ngày càng leo thang. Trong nước tình hình thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh ở người ngày càng bất lợi ảnh hưởng sản xuất, đời sống nhân dân. Tuy vậy, chúng ta vẫn có những thuận lợi nhất định đó là thành quả đạt được trong quá trình phấn đấu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, các phong trào, các hoạt động đã được nhân dân đồng thuận cao. Cùng với sự quan tâm lãnh chỉ đạo và đầu tư hỗ trợ của cấp trên sẽ thuận lợi cho quá trình thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI nhiệm kỳ 2026-2030.

I. Phương hướng

- Tập trung quyết liệt nâng cao chất lượng xây dựng xã nông thôn mới nâng cao gắn với xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu; tập trung khai thác tiềm năng và lợi thế của xã để tập trung phát triển dịch vụ, du lịch, xây dựng xã phát triển mạnh về du lịch của huyện. Phát triển mạnh, vững chắc về kinh tế - xã hội với định hướng cơ cấu kinh tế là “ **Dịch vụ - Nông nghiệp- Tiểu thủ công nghiệp**”. Lấy dịch vụ làm động lực tăng trưởng kinh tế và đóng vai trò chủ đạo; phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững. Tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh.

- Phát triển kinh tế kết hợp hài hòa với phát triển văn hóa, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giảm nhanh tỷ lệ hộ nghèo; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, kết hợp chặt chẽ với bảo vệ môi trường sinh thái.

II. Mục tiêu

Xây dựng xã Quảng Phú phát triển toàn diện kinh tế, xã hội theo hướng phát triển bền vững. Phát triển kinh tế gắn với tạo chuyển biến căn bản về chất lượng tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội đồng bộ, hiện đại; giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, bảo vệ môi trường sinh thái; quốc phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, nâng cao.

III. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

1. Thu nhập bình quân đầu người đạt 95 triệu đồng.
2. Thu ngân sách bình quân hàng năm tăng (trừ tiền SDD): 10%.
3. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm đạt 550 tỷ đồng.
4. Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và 10/10 thôn đạt chuẩn thôn kiểu mẫu.
5. Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm giảm từ 0,3-0,5%, phấn đấu đến năm 2030 hộ nghèo còn 0,5%.
6. Có 05/05 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 01 trường đạt mức 2 về cơ sở vật chất.
7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo: Có 85% qua đào tạo chung, trong đó có trên 45% có văn bằng chứng chỉ.
8. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội tự nguyện từ 10-15% số người trong độ tuổi lao động.

9. Duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế.

10. Có từ 100-150 người tham gia lao động ở nước ngoài theo hợp đồng.

IV. Chương trình trọng điểm

1. Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu gắn liền các tiêu chí đô thị; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

2. Chương trình phát triển đô thị Phú Thuận giai đoạn 2026 – 2030;

3. Chương trình phát triển các khu dịch vụ gắn với phát triển làng nghề truyền thống, liên kết tua tuyến du lịch.

V. Các dự án, công trình trọng điểm

1. Chinh trang khu trung tâm xã;

2. Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Quảng Vinh- Quảng Phú (đoạn nối từ tỉnh lộ 8C ”chợ Quảng Phú” đến tỉnh lộ 11A).

3. Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, trực chính giao thông nội đồng và bê tông giao thông thôn xóm.

4. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường học để nâng chuẩn Trường đạt Quốc gia theo quy định.

VI. Nhiệm vụ phát kinh tế

1. Phát triển nông nghiệp.

a) Đối với trồng trọt:

Phát triển nông nghiệp dựa trên nền tảng lợi thế của địa phương, ứng dụng công nghệ vào sản xuất, chuyển từ số lượng sang chất lượng: xây dựng vùng sản xuất tập trung; phát huy hoạt động của các hợp tác xã tham gia chuỗi sản xuất và tiêu thụ theo hướng liên kết. Thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu góp phần xây dựng nông thôn ngày càng hiện đại và văn minh.

Quy hoạch, chuyển đổi một số diện tích đất màu hoặc diện tích đất ruộng khó khăn để tập trung sang trồng các loại cây ăn quả có lợi thế tại khu vực Cồn Chọ. Hình thành vùng sản xuất chuyên canh lạc với diện tích khoảng 50ha tại khu vực Phú Hoà để cung cấp nguyên liệu cho Hợp tác xã sản xuất và chế biến nông sản Quảng Phú; duy trì mô hình sản xuất nắm đượ liệu Linh chi theo hướng công nghệ cao; HTX Phú Thuận tiếp tục duy trì liên kết thu mua lúa chất lượng cao để phát triển sản phẩm gạo Phú Thuận; tiếp tục duy trì cánh đồng lớn 20ha ở khu vực Phú Hoà. Vận động nhân dân phát triển diện tích mía lên 15 ha ở thôn Hạ Lang.

Ổn định diện tích gieo trồng sản xuất hàng năm 1.200ha, trong đó sản lượng cây lương thực có hạt 5.000 tấn. Tăng cường đầu tư thâm canh, nâng năng suất lúa bình quân hàng năm trên 65 tạ/ha. Ưu tiên sản xuất lúa giống chất lượng cao, có triển vọng theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung chuyên canh để tăng giá trị trên diện tích ha canh tác.

Cây lạc: Trong thời gian tới, cây lạc được xem là một trong những

cây trồng chủ lực để thực hiện chuyển đổi cây trồng khác sang trồng lạc. Do đó, hướng ưu tiên phát triển ở những vùng đất cát pha, có điều kiện thâm canh, luân canh, xen canh lạc với một số cây trồng khác; đồng thời chuyển một phần diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng lạc nhằm không ngừng tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn, nâng cao hiệu quả sản xuất, phục vụ tiêu dùng. Đến năm 2030 diện tích gieo trồng lạc ổn định 200 ha, sản lượng 440 tấn, chủ yếu tập trung ở các vùng: các thôn ở khu vực Phú Hoà, khu vực Phú Lễ.

b) Đối với chăn nuôi:

Khuyến khích thực hiện các mô hình chăn nuôi có hiệu quả. Tập trung đẩy mạnh hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, kỹ thuật, giống, thức ăn, tiêu thụ sản phẩm. Phát triển chăn nuôi nông hộ theo hướng an toàn sinh học gắn với xây dựng vườn kiêu mẫu trong xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục duy trì nuôi lợn hữu cơ bằng độn lót sinh học theo hướng chuỗi giá trị. Tạo điều kiện phát triển các gia trại lợn, dê, đảm bảo an toàn sinh học, giữ gìn vệ sinh môi trường.

Vận động người dân tái đàn sản xuất trong đó ưu tiên sử dụng các giống lợn ngoại có năng suất và chất lượng cao. Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học, phòng trừ dịch bệnh, xử lý chuồng trại để tăng số lượng tổng đàn vật nuôi đồng thời hạn chế được ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Tranh thủ các dự án hỗ trợ và tạo điều kiện để nhân dân phát triển chăn nuôi. Đến năm 30 phấn đấu tổng đàn lợn đạt 3000 con; trong đó lợn nái 700 con; trâu, bò: 300 con; gia cầm 80.000 con; thủy cầm 70.000 con. Có 100% trở lên số hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường.

c) Đối với thủy sản

Duy trì diện tích nuôi cá hồ 5,8 ha để ương cá giống Trắm cỏ cung ứng cho các hộ nuôi cá lồng bè. Tiếp tục quy hoạch, sắp xếp và quản lý việc nuôi cá lồng trên sông Bồ. Vận động phát triển lồng bè đoạn từ thôn Bác Vọng Tây đến thôn Nam Phù- Nho Lâm đồng thời có kế hoạch quy hoạch một số diện tích đất sản xuất khó khăn sang trồng cỏ để chủ động nguồn thức ăn cho cá. Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện hướng dẫn các hộ nuôi cá lồng, bè đăng ký trên hệ thống thủ tục hành chính để quản lý theo quy định; Phấn đấu đến năm 2030 toàn xã ổn định 300 lồng bè cá các loại, sản lượng cá đạt 480 tấn.

Phấn đấu tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp giai đoạn 2025-2030 đạt 531,3 tỷ đồng chiếm 8% giá trị sản xuất.

2. Phát triển tiểu thủ công nghiệp-xây dựng gắn với Du lịch

Tiếp tục củng cố, phát triển các hợp tác xã. Mở rộng quy mô các ngành nghề truyền thống, tạo điều kiện hỗ trợ đầu tư phát triển, hình thành các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhằm giải quyết việc làm tại chỗ và tăng thu nhập cho người dân.

Khuyến khích phát triển làng nghề Mây tre đan Bao La, vành nón ở Hạ Lang... Trong đó phát triển mạnh hàng hoá, sản phẩm HTX Mây tre đan liên kết phát triển dịch vụ để tăng thu nhập.

Tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm làng nghề tìm kiếm và mở

rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Thường xuyên cải tiến mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Phần đầu tổng giá trị sản xuất ngành TTCN-XD giai đoạn 2026-2030 đạt 3149,9 tỷ đồng, chiếm 47% tổng giá trị sản xuất.

3. Phát triển Dịch vụ

Tập trung kêu gọi đầu tư để phát triển khu dịch vụ trên dưới cầu Tứ Phú, khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ ven sông Bò (thôn Phú Lễ) để tạo thế cạnh tranh với các khu vực lân cận. Khuyến khích đầu tư, chỉnh trang và phát triển các loại hình dịch vụ, buôn bán hai bên đường Tứ Phú.

Hình thành khu dân cư kết hợp thương mại dịch vụ Hạ Lang để tiến tới xây dựng Đô thị Phú Thuận.

Chuyển đổi mô hình quản lý chợ trung tâm của xã và có kế hoạch cải tạo, nâng cấp để hoạt động kinh doanh, buôn bán được thuận lợi.

Phần đầu tổng giá trị của ngành Thương mại – Dịch vụ giai đoạn 2026-2030 đạt 3058 tỷ đồng, chiếm 45% tổng giá trị sản xuất.

4. Công tác quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng.

Quy hoạch xây dựng hạ tầng kinh tế- xã hội, trung tâm xã và các tiểu vùng trên địa bàn theo Quy hoạch chung của xã đến năm 2035. Thực hiện quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt phân lô đầu giá đất ở, huy động nguồn lực từ tiền sử dụng đất để xây dựng cơ sở hạ tầng. Đồng thời, tạo mọi điều kiện để thu hút đầu tư phát triển sản xuất và các loại hình dịch vụ từng bước giải quyết việc làm, tăng nguồn thu phục vụ tái đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh việc di dời mô mã một phần khu vực còn Nông Cơ, Cọi trước UBND xã để chỉnh trang khu vực trung tâm xã.

Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch và thực hiện quy hoạch chung của xã

Phần đầu tổng mức đầu tư toàn xã hội trong 05 năm tới đạt 550 tỷ đồng, trong đó; Nhà nước hỗ trợ 30 %, nhân dân đóng góp và tự xây dựng 60% và các tổ chức, dự án hỗ trợ 10%.

5. Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp. Chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo luật HTX. Phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, trong đó chú trọng đến dịch vụ vật tư nông nghiệp để cung cấp cho bà con nông dân. Ngoài ra, cần tích cực tìm kiếm thị trường, liên doanh liên kết với các công ty, doanh nghiệp để sản xuất theo hướng chuỗi giá trị, góp phần tiêu thụ sản phẩm nông sản. Phần đầu doanh thu bình quân hàng năm của các HTX nông nghiệp đạt trên 3 tỷ đồng, HTX Mây tre đạt trên 6 tỷ đồng và HTX sản xuất và chế biến nông sản Quảng Phú trên 4 tỷ đồng.

Khuyến khích thành lập doanh nghiệp tư nhân, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào địa bàn xã nhằm giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động. Phát huy vai trò tự chủ của hộ nông dân trong tổ chức sản xuất và kinh doanh, tạo điều kiện để kinh tế hộ phát triển, không ngừng nâng cao

trình độ sản xuất và khả năng lựa chọn hương làm ăn có hiệu quả, ứng dụng rộng rãi các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất kinh doanh.

6. Xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu

Đầu tư hạ tầng phát triển sản xuất vào các vùng quy hoạch trọng điểm để tăng thu nhập. Phân đầu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 10/10 thôn đạt kiểu mẫu.

Tập trung đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân; tham gia các mô hình phát triển sản xuất, dịch vụ, khuyến nông, khuyến công có hiệu quả. Thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất hàng hóa có sự liên kết, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trong đó tập trung một số sản phẩm chủ lực của địa phương: Gạo Phú Thuận, lạc rang tở ớt, dầu lạc, tinh dầu trầm, nấm Linh chi..... Xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, cánh đồng lớn, thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch; Xây dựng vườn mẫu gắn với kinh tế vườn.

Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và huy động nguồn lực của nhân dân kết hợp với sự hỗ trợ của nhà nước, các tổ chức để đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh; tiếp tục vận động xuất khẩu lao động, phân đầu hàng năm có 20 người tham gia xuất khẩu lao động, góp phần giải quyết việc làm để nâng cao thu nhập bền vững.

Đa dạng hóa, cải tiến hình thức, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, tạo thành một phong trào rộng khắp, thu hút được sự tham gia đông đảo, nhiệt tình của các tầng lớp nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*chung sức xây dựng nông thôn mới*”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “*Ngày Chủ nhật xanh*”.

7. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai theo quy định của pháp luật. Tiếp tục làm tốt công tác thu hồi đền bù, giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình và thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, cương quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhất là hoạt động khai thác cát trái phép ở Sông Bồ làm sạt lở đất dân cư, đất sản xuất.

Tăng cường tuyên truyền tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm của các ngành và người dân trong giữ gìn vệ sinh, cảnh quan môi trường, nhất là ở trong thôn xóm. Duy trì và phát huy hơn nữa hiệu quả của phong trào Ngày chủ nhật xanh, gắn với xây dựng thôn kiểu mẫu, vườn mẫu.

Thường xuyên tuyên truyền, cảnh báo tác hại của biến đổi khí hậu để chủ động phòng chống, rà soát các hộ sinh sống ở những điểm xung yếu để có kế hoạch sơ tán, nhất là các hộ già cả, neo đơn để đảm bảo an toàn khi có thiên tai bão lụt xảy ra.

8. Về tài chính ngân sách

- Chỉ đạo quản lý, điều hành hoạt động tài chính - ngân sách đảm bảo đúng các quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn của nhà nước. Tích cực khai thác các nguồn thu trên địa bàn. Phân đầu bình quân thu ngân sách hàng năm trên địa bàn tăng từ 10%.

- Chủ động cân đối ngân sách phù hợp, đảm bảo chi ngân sách hàng năm, thực hiện tiết kiệm chi và chi theo kế hoạch; đảm bảo hoạt động của bộ máy chính quyền cơ sở và đầu tư phục vụ phát triển sản xuất, hạ tầng thiết yếu. Thực hiện việc công khai minh bạch hoạt động thu chi ngân sách từ xã đến thôn; công khai các nguồn hỗ trợ đầu tư, nhất là các dự án phát triển sản xuất và đầu tư hạ tầng cơ sở... để nhân dân thực hiện quyền giám sát.

- Ước thực hiện thu, chi ngân sách từ năm 2026 đến 2030 trên địa bàn: Ước thu 5 năm: 92,365 tỷ đồng; trong đó thu phân chia theo tỷ lệ 62,97 tỷ đồng, thu cố định 3,795 tỷ đồng, thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 25,6 tỷ đồng. Ngoài việc khai thác các nguồn thu cố định tại xã để tăng thu ngân sách và chú trọng việc quy hoạch đất để có nguồn tiền SDD đầu tư và đối ứng xây dựng cơ sở hạ tầng ở đại phương.

- Ước tổng chi ngân sách 5 năm: 92, 365 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 58,1 tỷ đồng, chi thường xuyên 33,74 tỷ đồng, chi dự phòng phí 0,525 tỷ đồng.

VII. Nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội

- Tiếp tục làm tốt công tác giảm nghèo bền vững, tập trung các nguồn lực chăm lo cho người nghèo, phân đầu hàng năm giảm 0,3-0,5%, phân đầu đến năm 2030 hộ nghèo còn 0,5%.

- Làm tốt công tác huy động số lượng, nâng cao chất lượng mũi nhọn và đại trà, phân đầu huy động vào nhà trẻ trên 45 %; mẫu giáo trên 98%, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%. Huy động 100% trẻ từ 6- 10 tuổi đến trường tiểu học, phân đầu 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100% và có trên 95% học sinh tham gia vào các trường THPT và các trường trung cấp nghề, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn xã đạt trên 85%, trong đó, lao động có bằng cấp, chứng chỉ 50%.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người trong độ tuổi lao động tham gia BHYT, BHXH tự nguyện, phân đầu cuối năm 2030 tỷ lệ bao phủ BHYT là 100% và có từ 10-15% người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH tự nguyện. Đẩy mạnh hoạt động của hội chữ thập đỏ xã, huy động trên 500 người tham gia HMTN. Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 85% có văn bằng chứng chỉ trên 45%.

- Duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, nâng cao công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, chăm lo sức khỏe cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, người già, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh không để dịch bệnh lây lan.

Tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, nhất là xây dựng chuẩn mực văn hóa gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới; nâng cao chất lượng gia đình văn hoá, cơ quan, đơn vị, làng văn hoá, làm tốt công tác bình xét, khen thưởng theo quy định, phần đầu có 98% gia đình đạt chuẩn văn hoá và 100% cơ quan, thôn đạt chuẩn văn hoá. Tranh thủ các nguồn hỗ trợ, kết hợp với nguồn lực của địa phương để đầu tư nâng cấp các di tích lịch sử văn hoá, nhà Bia ghi danh liệt sĩ xã; Trên cơ sở nguồn lực của địa phương để đầu tư ngân cấp sân vận động xã, sân bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn tại trung tâm văn hoá xã, bên cạnh đó kêu gọi xã hội hoá để đầu tư bể bơi, công viên thiếu nhi phục vụ nhu cầu TDTT và vui chơi giải trí cho các tầng lớp nhân dân; Tiếp tục quan tâm hỗ trợ xây mới nhà văn hoá thôn BVT, hỗ trợ bộ TDTT cho thôn Vạn và thôn BVT, hỗ trợ thiết bị âm thanh cho các thôn chưa được hỗ trợ...

Đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh nét đẹp văn hoá, cảnh quang thiên nhiên, các di tích lịch sử văn hoá và đầu tư nâng cấp điểm du lịch trải nghiệm làng nghề truyền thống Mây tre đan Bao La và tạo ra nhiều sản phẩm mới thu hút khách du lịch.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách của Đảng, nhà nước đến với nhân dân, đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho từng đối tượng quy định, nhất là các gia đình thương binh, liệt sĩ, người CCCM, hộ nghèo, hộ cận nghèo, diện bảo trợ xã hội. Quan tâm, tạo điều kiện và đề nghị giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời những gia đình gặp rủi ro do thiên tai, trường hợp khó khăn đột xuất, người già neo đơn và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn ... nhằm đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện tốt việc xác định MDKT và xác định lại MDKT để đảm bảo công bằng đúng quy định.

Nâng cao hơn nữa hoạt động đài truyền thanh xã, nhất là xây dựng các chuyên mục phát thanh của địa phương, làm tốt công tác tuyên truyền kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.

VIII. Về quốc phòng, an ninh, nội chính

1. Về Quốc phòng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua nhiều hình thức, chỉ đạo làm tốt công tác bồi dưỡng kiến thức QP - AN cho các đối tượng. Tiếp tục củng cố, tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu, nhất là hoạt động xây dựng hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình “Thôn không có tội phạm và tệ nạn xã hội” và các mô hình tự quản về ANTT trên địa bàn.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn kiện chiến đấu cấp xã, quan tâm công tác luyện tập các phương án, hoàn thành tốt công tác giáo dục chính trị - huấn luyện quân sự hằng năm cho LLDQ nông cốt; quản lý chặt chẽ nguồn SSNN và

thực hiện tốt quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, giao quân hằng năm đảm bảo 100% chỉ tiêu trên giao.

2. Về An ninh

- Nhiệm vụ bảo đảm công tác bảo vệ an ninh, trật tự, công tác bảo vệ an ninh nội bộ, phòng chống những diễn biến mới phát sinh trên địa bàn.

Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn, tuyên truyền cho người dân sinh hoạt tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo, không có hành vi vi phạm pháp luật tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc; Các mô hình tự quản về ANTT được duy trì và phát triển, chú trọng phát hiện và giải quyết dứt điểm các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, giữ vững ANCT – TTATXH trong mọi tình huống, không để xảy ra điểm nóng.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác đấu tranh trấn áp các loại tội phạm; ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội như cờ bạc, tử số, số đề, trộm cắp vặt, trật tự an toàn giao thông; làm tốt công tác phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh không để hình thành băng nhóm, phát sinh tội phạm mới, tệ nạn ma túy và mại dâm trên địa bàn; không để xảy ra trọng án, phấn đấu 10/10 thôn, 01/01 cơ quan, 01/01 cơ sở giáo dục đạt chuẩn an toàn về ANTT, góp phần xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT trên địa bàn xã Quảng Phú được phân loại Tốt trở lên. Chỉ đạo Ban công an xã phối hợp với các trường tổ chức tuyên truyền về luật an toàn giao thông và tệ nạn xã hội.

3) Về Nội chính

Đẩy mạnh công tác chỉ đạo điều hành, công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, xây dựng kế hoạch đối thoại, lịch tiếp công dân theo quy định, tác tuyên truyền đến người dân về lịch tiếp công dân định kỳ đột xuất trên địa bàn, lắng nghe phản ánh, tâm tư nguyện vọng chính đáng của công dân; Nâng cao chất lượng và hiệu quả việc giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật, không để tạo ra điểm nóng và đơn thư vượt cấp.

Làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao chất lượng hoạt động các tổ hòa giải của xã, thôn.

IX. Nhiệm vụ về xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức; chú trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, thực hiện nghiêm túc chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới. Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện công tác quy hoạch gắn với công tác bố trí, sử dụng, đánh giá, đào tạo bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân xã và năng lực cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân vào thực tiễn. Nâng cao chất lượng tham mưu của chính quyền cho cấp ủy trong việc đề ra chủ trương, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, có phẩm chất đạo đức, chính trị tốt, có năng lực, ý thức trách nhiệm cao. Xây dựng hệ thống chính quyền trong sạch, minh bạch, thượng tôn pháp luật, vì lợi ích của người dân. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, các biện pháp thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC, xác định đầy đủ vai trò, trách nhiệm của CB, CC và phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu gắn với kết quả thực hiện CCHC. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

Công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết TTHC. Tập trung chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, vận hành có hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC xã;

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến; sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; thực hiện thanh toán trực tuyến. Tiếp tục triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện tốt đạo đức công vụ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

X. Các nhóm giải pháp chủ yếu

1. Nhóm giải pháp huy động vốn đầu tư và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư

+ Thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích hỗ trợ của cấp trên, chủ động tích cực tham mưu cho UBND huyện có cơ chế ưu đãi để thu hút đầu tư vào địa bàn, đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp và nhân dân đầu tư vốn phát triển sản xuất kinh doanh góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân.

+ Thông qua các mối liên hệ, khuyến khích các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn về đầu tư phát triển kinh tế xã hội, trọng tâm là các tiểu vùng phát triển kinh tế dịch vụ, thực hiện phương châm xã hội hóa đầu tư về cơ sở hạ tầng.

2. Nhóm giải pháp về quy hoạch và thực hiện quy hoạch

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch chung đến năm 2035 đã được phê duyệt, đồng thời có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các quy hoạch

theo lộ trình và hình thành các điểm quy hoạch có tính đột phá đảm bảo định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã.

- Tiếp tục tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch chung của xã, quy hoạch các điểm dân cư mới kết hợp dịch vụ thương mại, khắc phục kịp thời một số nội dung chưa phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức thực hiện để phát huy cao hơn hiệu quả xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

3. Nhóm giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực

- Quy hoạch các vùng sản xuất tập trung có quy mô lớn, liên kết sản xuất kinh doanh với các doanh nghiệp theo hướng kết hợp giữa chăn nuôi và trồng trọt hữu cơ để tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Tranh thủ các Mô hình, Dự án, nguồn vốn từ cấp trên, trên cơ sở đối ứng của địa phương để triển khai thực hiện, tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận cũng như phát triển sản xuất để nhân rộng; phối hợp với các ngành chức năng đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, chuyển giao KHKT và công nghệ vào sản xuất nhằm nâng cao trình độ kỹ thuật cho người lao động.

- Khuyến khích thanh niên đi học nghề, đào tạo nghề tại các cơ sở dạy nghề có uy tín và chất lượng cao đáp ứng với nhu cầu thị trường.

4. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước

- Tập trung xây dựng củng cố hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBND xã. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Thực hiện đúng vai trò chức năng, vị trí việc làm gắn với trách nhiệm được giao trong thực thi công vụ. Tăng cường luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, tạo cơ hội cho cán bộ đổi mới, phát huy được năng lực, trí tuệ.

- Xác định rõ nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) là cơ hội cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và nâng cao sức cạnh tranh của địa phương một cách tốt nhất, để có bước đột phá trong nhiệm vụ CCHC. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công việc cho các bộ phận liên quan, đặc biệt là Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã; Hiện đại hóa hệ thống hành chính, đổi mới, nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ công chức địa phương trong giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; Chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ bưu chính công ích; nâng cấp, đổi mới Trang thông tin điện tử; thiết lập thêm các kênh truyền thông trên các mạng xã hội (zalo, facebook ...) nhằm tăng cường kênh đối thoại, trao đổi tương tác trực tiếp giữa UBND xã và người dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Hằng năm, phát động phong trào thi đua với chủ đề “Đẩy mạnh CCHC” trong toàn thể cán bộ, công chức cơ quan.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy vai trò tham gia giám sát, phản biện, xây dựng Đảng, chính quyền Trong sạch vững mạnh.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2020-2025 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 của UBND xã Quảng Phú./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMT và các ban ngành, Đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Lợi